TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2019/QĐST- HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 30 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đặng Quyết T** sinh năm 1988;
Địa chỉ: Khu 6 xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H** sinh năm 1992;
Địa chỉ: Phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.
(Hiện đang công tác tại Công an phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Quyết T sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu 6 xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ và chị Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1992; Địa chỉ: Phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (Hiện đang công tác tại Công an phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đặng Quyết T và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc H sinh ngày 04/11/2015. Anh Đặng Quyết T cấp dưỡng nuôi con chung

cùng chị H cho cháu H từng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động tự túc.

Anh T và chị H đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức:** Anh T và chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên tòa án không đặt ra giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Đặng Quyết T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002265 ngày 01/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P. (Xác nhận anh T đã nộp đủ hai loại tiền án phí).

"*Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tai điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự"*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thị xã;*
- *Chi cục THADS thị xã;*
- *UBND xã T - P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Hưng Thủy